TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 12 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, ông Lò Văn Viễn
- Thư ký phiên toà:
Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 - Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ** - Sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T và Cà Thị L; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi liên quan:* Anh Lò Văn T sinh năm 1979, chị Cà Thị L sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 28/6/2024 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Mường Hung, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma tuý tại bản Chiềng Cang, xã Chiềng Cang phát hiện một nam thanh niên đang dừng xe mô tô trên Quốc lộ 4G có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma tuý nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Đối tượng khai nhận tên là Lò Văn Đ

sinh năm 2000 trú tại Bản C, xã M, huyện Sông Mã; qua làm việc và vận động Đ đã lấy ra một gói nilon màu xanh bên trong chứa 20 viên nén màu hồng giao nộp (Đ khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng, vật chứng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 273.67 về Uỷ ban nhân nhân xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Ngày 29/6/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: 20 viên nén màu hồng có khối lượng là 2,04 gam đã trích 02 viên có khối lượng là 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D, vật chứng còn lại là 18 viên có khối lượng 1,84 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số 1415/KL ngày 02/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

- Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 2,04 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lò Văn Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2024 Đ đem theo số tiền 500.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi lên bản Bua Hin, xã Mường Hung, huyện Sông Mã để tìm mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến bản Bua Hin, Đ gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính đang đứng ngoài đường nên Đ hỏi và mua được của người này 30 viên Hồng phiến với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma tuý, Đ đem về nhà và đã sử dụng hết 05 viên, ngày 27/6/2024 Đ tiếp tục lấy ra 05 viên sử dụng, 20 viên còn lại Đ gói như ban đầu cất giấu đi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/6/2024 Đ đem theo số Hồng phiến còn lại rồi điều khiển xe mô tô đến bản Chiềng Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã chơi và nếu có người hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời, khi đến bản Chiềng Cang, Đ dừng lại bên lề đường Quốc lộ 4G thì bị tổ công tác Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 237/CT-VKSSM ngày 07/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông Đ khai đã bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra Đ không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã

thu tập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 03 năm - 03 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Trả lại cho người có quyền lợi liên quan chiếc xe mô tô.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên toà người có quyền lợi liên quan anh Lò Văn T, chị Cà Thị L trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 273.67 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma tuý là xe thuộc sở hữu chung của gia đình anh chị, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy thì anh chị không biết. Anh chị đề nghị xem xét trả lại cho gia đình để làm phương tiện phục vụ lao động sản xuất.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ

quan điều tra và tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 28/6/2024; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1415/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/6/2024 Lò Văn Đ đã có hành vi cất giấu 2,04 gam ma tuý, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý - Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Toà án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 273.67 mà

bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma tuý, xác định thuộc sở hữu chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy bố mẹ bị cáo không biết, nên cần trả lại cho bố mẹ bị cáo.

[7] Vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 03 (ba) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1,84 gam Methamphentamine.

+ 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 1,84 gam Methamphentamine).

+ 01 mảnh nilon màu xanh.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0004917).

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan anh Lò Văn T, chị Cà Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26C1 - 273.67.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 220/QĐ-VKSSM ngày 24/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
-Người có qllq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn